

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 20- 9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hậu
Ông Nguyễn Xuân Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lưu Đức A1, sinh năm 1995 tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú số nhà, đường N, phố T, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đức Q và bà Phạm Thị L; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Ông Trương Đình T - Luật sư Công ty TNHH một thành viên A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Số đường M, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cháu Hoàng Mạnh H1, sinh năm 2008; nơi cư trú: Số nhà ..., ngách 58..., phố T, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Mạnh H1: Bà Phạm Thị L1, sinh

năm 1957; nơi cư trú: Số nhà ..., đường N, phố T, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (là bà ngoại của cháu H1) - có mặt.

2. Anh Vũ Đức L2, sinh năm 2005 (vắng mặt).

3. Cháu Vũ Đức T1, sinh năm 2009 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Đức T1: Chị Vũ Thị T2, sinh năm 1973 (là mẹ đẻ của cháu T1) - vắng mặt

Đều cư trú: Phố Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

4. Anh Bùi Khắc T3, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số nhà ..., phố L, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

5. Chị Lưu Thị H2, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà ..., ngách 58..., phố T, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Phạm Ngọc Duy A2, sinh năm 2009; nơi cư trú: Số nhà 33., đường N, phố T, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Ngọc Duy A2: Ông Phạm Ngọc K, sinh năm 1982; chức vụ: Hiệu phó trường THCS N; địa chỉ: Phố T, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 3 năm 2021, Lưu Đức A1 sử dụng mạng xã hội Facebook cài đặt ứng dụng Messenger mua trên mạng 01 khẩu súng ngắn cùng với 21 viên đạn sử dụng cho khẩu súng này. Sau khi mua được súng, đạn Lưu Đức A1 thường cất giấu khẩu súng, đạn tại phòng ngủ của mình tại gia đình và trên xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA, màu đen biển kiểm soát 35A-199.... mà Lưu Đức A1 đang quản lý và sử dụng.

Sáng ngày 25/3/2021 cháu Hoàng Mạnh H1, sinh năm 2008 là cháu ruột gọi Lưu Đức A1 bằng cậu là học sinh lớp 7A trường trung học cơ sở N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xô sát đánh nhau với cháu Vũ Đức T1, sinh năm 2009, quá trình xô sát H1 bị xây sát vùng mặt. Sau khi tan học, Hoàng Mạnh H1 về nhà Lưu Đức A1 kể lại sự việc, A1 đã yêu cầu H1 đưa xuống nhà T1 để nói chuyện với gia đình nhưng do H1 không biết nhà Thi nên đã nhờ bạn là Phạm Ngọc Duy A2 học cùng với T1 dẫn đi.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Lưu Đức A1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu

TOYOTA COROLLA, màu đen biển kiểm soát 35A-199.... lúc này trên xe ô tô Lưu Đức A1 đã để sẵn khẩu súng cùng 21 viên đạn đến nhà chờ Duy A2 rồi về đón H1 và chị Lưu Thị H2 (mẹ đẻ của H1) cùng đi đến nhà T1 tại phố Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Đến đầu ngõ nhà T1, Đức A1 dừng xe ở đầu ngõ và cùng chị H2, cháu H1 đi bộ vào còn Duy A2 đứng đợi ở ngoài. Khi vào đến nhà T1, Đức A1 gặp Vũ Văn L2 là anh trai của cháu T1 đang đứng ở cửa. Do không biết mặt T1 nên Đức A1 đi vào hỏi L2 “*Mày có phải là T1 không, sao mày đánh cháu tao, bố mày đâu?*” L2 nói “*Sao, mày thích sao?*”. Đức A1 liền túm lấy cổ áo của L2 đẩy vào trong nhà sau đó L2 chạy vào trong nhà lấy ra một thanh kim loại hình trụ, sáng màu đuổi theo Đức A1. Đức A1 thấy Vũ Văn L2 cầm hung khí đã chạy ra xe ô tô lấy khẩu súng để trong cốp đựng đồ phía trước ghế phụ bên trong khẩu súng đã lắp 04 viên đạn trong ổ. Thấy L2 cầm hung khí chạy về phía mình, Lưu Đức A1 cầm súng bằng tay phải hướng súng lên trời bắn 01 phát gây ra tiếng nổ lớn Vũ Văn L2 sợ hãi bỏ chạy vào trong nhà và gọi điện thoại cho bạn là Bùi Khắc T3. Lưu nói với T3 “*Anh ơi có thằng dùng súng bắn em*”. Sau khi nghe điện thoại của L2 thì Bùi Khắc T3 đi xe máy đến nhà L2, trên đường T3 nhặt được một đoạn tuýp sắt hình trụ tròn, dài khoảng 50 cm ở đường cầm ở tay. Khi đến gần ngõ vào nhà L2, T3 thấy xe ô tô của Lưu Đức A1 đỗ gần đó, T3 xuống xe hỏi “*Làm sao vậy?*”. Đức A1 thấy T3 cầm theo tuýp sắt đi đến nên đã cầm súng chĩa về phía T3 nói “*Mày không được tiến lại đây, tiến lại tao bắn*”. T3 thấy Lưu Đức A1 chĩa súng về mình nên đã lùi lại không tấn công Đức A1 sau đó Đức A1 lên xe ô tô chở cháu H1, chị H2 và cháu Duy A2 về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, Vũ Văn L2 làm đơn trình báo Công an phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình và tự nguyện giao nộp 01 thanh Inox màu trắng, hình trụ tròn, dài 67 cm, đường kính 02 cm; một đầu gậy có gắn 01 đế bằng kim loại màu trắng, hình tròn đường kính 05 cm và được quấn bằng 01 mảnh vải màu đỏ.

Ngày 26/3/2021, Lưu Đức A1 đã đến Công an phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đầu thú, thành khẩn khai báo và tự nguyện giao nộp cho Công an phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình gồm:

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu đen, dài 23 cm; khẩu súng có 02 nòng cùng có chiều dài 7,3 cm; ổ quay chứa đạn bằng kim loại dạng hình trụ tròn, có 06 ổ chứa đạn. Trên khẩu súng không có ký hiệu, biểu tượng gì.

- 20 viên đạn bằng kim loại, có dạng hình trụ, dài 2,5 cm, đường kính 0,57 cm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen. Trên mặt ngoài đáy của 13/20 viên đạn có ký hiệu “C”; 06/20 viên đạn có ký hiệu “E”; 01/20 viên đạn có ký hiệu bằng biểu tượng. 20 viên đạn được chứa trong 01 hộp làm bằng nhựa màu đen.

Sau khi tiếp nhận tin báo, ngày 05/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành điều tra xác minh và ra Quyết định trung cầu giám định số 87 trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành giám định tính năng, tác dụng khẩu súng và 20 viên đạn nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 299/KLGĐ-PC09-SĐ ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Khẩu súng gửi đến giám định là súng ngắn kiểu ổ quay được chế tạo thủ công. Khẩu súng trên là khẩu súng quân dụng. 20 (hai mươi) viên đạn là đạn thể thao 5,6 x 15 mm R (.22LR) không phải đạn quân dụng*”

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-P2 ngày 24 tháng 8 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị can Lưu Đức A1 về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Đức A1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Đức A1 phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Đức A1 từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu đen, dài 23 cm; khẩu súng có 02 nòng cùng có chiều dài 7,3 cm; ổ quay chứa đạn bằng kim loại dạng hình trụ tròn, có 06 ổ chứa đạn. Trên khẩu súng không có ký hiệu, biểu tượng gì; 20 viên đạn bằng kim loại, có dạng hình trụ, dài 2,5 cm, đường kính 0,57 cm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen. Trên mặt ngoài đáy của 13/20 viên đạn có ký hiệu “C”; 06/20 viên đạn có ký hiệu “E”; 01/20 viên đạn có ký hiệu bằng biểu tượng. 20 viên đạn được chứa trong 01 hộp làm bằng nhựa màu đen; 01 túi vải màu

xanh than, kích thước (25 x 20) cm có dây đeo bằng vải màu kem; 01 (một) thanh Inox màu trắng, hình trụ tròn dài 67 cm, đường kính 02 cm, một đầu gậy có gắn đế bằng kim loại màu trắng, hình tròn, đường kính 05 cm và được quấn bằng 01 mảnh vải màu đỏ.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Lưu Đức A1 có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Đức A1 bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với lý do: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện ra đầu thú; bố bị cáo là người có công với cách mạng; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo trong lúc không làm chủ được hành vi của mình, bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc bố mẹ và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lưu Đức A1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và bản kết luận giám định số 299/KLGĐ-PC09-SĐ ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Khẩu súng gửi đến giám định là súng ngắn kiểu ổ quay được chế tạo thủ công. Khẩu súng trên là khẩu súng quân dụng. 20 (hai mươi) viên đạn là đạn thể thao 5,6 x 15 mm R (.22LR) không phải đạn quân dụng*” cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở khẳng định: Tháng 3 năm 2021, Lưu Đức A1 thông qua mạng xã hội đã mua được 01 khẩu súng ngắn quân dụng cùng 21 viên đạn thể thao rồi đem cất giấu ở nhà với mục đích phòng thân. Để giải quyết mâu thuẫn giữa cháu mình là Hoàng Mạnh H1 và Vũ Đức T1, khoảng 12 giờ ngày 25/3/2021 bị cáo đến nhà T1 ở phố

Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Tại đây bị cáo gặp Vũ Văn L2 và trong lúc xô sát với L2, bị cáo rút súng đe dọa và hướng nòng súng lên trời bắn một phát chỉ thiên gây ra một tiếng nổ lớn. Hành vi của bị cáo Lưu Đức A1 đã phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Lưu Đức A1 theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội cần chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã cố ý xâm phạm trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo sau khi được gia đình giao cho xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA, màu đen biển kiểm soát 35A-199.... để phục vụ việc kinh doanh của gia đình. Với mục đích để phòng thân mỗi khi đi lái xe vào buổi tối, bị cáo đã lợi dụng việc phát triển của công nghệ thông tin khó khăn của cơ quan chức năng trong việc quản lý, giám sát các trang mạng xã hội như Facebook, Messenger.... và dịch vụ chuyển phát hàng hóa qua đường bưu điện để mua súng, đạn là vật bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành về cất giấu tại phòng ngủ của mình và trên xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA biển kiểm soát 35A-199.... do bị cáo điều khiển. Căn cứ vào tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm thấy cần phải xử phạt bị cáo Lưu Đức A1 nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện ra đầu thú; bố bị cáo ông Lưu Đắc Q là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng Nhì, huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình. Do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo Lưu Đức A1 phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với thời

gian thử thách nhất định cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu đen, dài 23 cm; khẩu súng có 02 nòng cùng có chiều dài 7,3 cm; ổ quay chứa đạn bằng kim loại dạng hình trụ tròn, có 06 ổ chứa đạn. Trên khẩu súng không có ký hiệu, biểu tượng gì; 20 viên đạn bằng kim loại, có dạng hình trụ, dài 2,5 cm, đường kính 0,57 cm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen. Trên mặt ngoài đáy của 13/20 viên đạn có ký hiệu “C”; 06/20 viên đạn có ký hiệu “E”; 01/20 viên đạn có ký hiệu bằng biểu tượng. 20 viên đạn được chứa trong 01 hộp làm bằng nhựa màu đen; 01 túi vải màu xanh than, kích thước (25 x 20) cm có dây đeo bằng vải màu kem; 01 thanh Inox màu trắng, hình trụ tròn dài 67 cm, đường kính 02 cm, một đầu gậy có gắn đế bằng kim loại màu trắng, hình tròn, đường kính 05 cm và được quấn bằng 01 mảnh vải màu đỏ. Sau khi giám định còn lại 14 viên. Xét khẩu súng và đạn là vật Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng. Đối với các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Trong vụ án này còn có Vũ Văn L2, Bùi Khắc T3 đã có hành vi cầm tuýp sắt xô sát với Lưu Đức A1. Quá trình điều tra xác định vụ việc xảy ra trong thời gian ngắn, ít người qua lại không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Do vậy chưa đủ căn cứ xử lý các đối tượng trên về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Đối với người đã bán súng, đạn cho Lưu Đức A1: Quá trình điều tra Lưu Đức A1 khai nhận đã mua súng, đạn của một người không quen biết thông qua mạng xã hội Facebook. Lưu Đức A1 sử dụng ứng dụng Messenger để liên hệ, trao đổi về việc mua và nhận súng, đạn. Lưu Đức A1 không biết nhân thân, lai lịch của người này. Sau khi trao đổi qua ứng dụng Messenger Lưu Đức A1 cũng đã xóa bỏ các nội dung trao đổi. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý đối với người đã bán súng, đạn cho Lưu Đức A1.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Bị cáo Lưu Đức A1 bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đức A1 phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Lưu Đức A1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Đức A1 cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lưu Đức A1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lưu Đức A1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy đã được niêm phong bên trong có chứa:

+ 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu đen, dài 23 cm; khẩu súng có 02 nòng cùng chiều dài 7,3 cm. Hộp tiếp đạn bằng kim loại dạng hình trụ tròn, có 06 ổ chứa đạn. Trên khẩu súng không có ký hiệu, ký tự, biểu tượng gì.

+ 14 (mười bốn) viên đạn làm bằng kim loại, có đặc điểm tương tự giống nhau: có dạng hình trụ tròn, chiều dài 2,5 cm, đường kính 0,57 cm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen. Trên mặt ngoài đáy của 10/14 viên đạn có ký hiệu “C”; 04/14 viên đạn có ký hiệu “E”.

Toàn bộ vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình.

(Chi tiết như biên bản bàn giao vũ khí, khí tài ngày 03 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Phòng kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình)

+01 (một) túi vải màu xanh than, kích thước (25 x 20) cm, có 02 ngăn và dây đeo bằng vải màu kem; 01 (một) gậy Inox màu trắng, hình trụ tròn dài 67 cm, đường kính 02 cm, một đầu gậy có gắn đế bằng kim loại màu trắng, hình tròn, đường kính 05 cm và được quấn bằng 01 mảnh vải màu đỏ.

(Chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/8/2021 giữa Cơ quan an ninh Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình)

3. Án phí: Bị cáo Lưu Đức A1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND cấp cao: 01 bản;
 - VKSND cấp cao: 01 bản;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình: 03 bản;
 - Phòng HS&NVCA tỉnh: 01 bản;
 - Phòng Kiểm tra THA: 04 bản;
 - Phòng PA92 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng PC10 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Người bào chữa: 01 bản;
 - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 04 bản;
 - Người đại diện hợp pháp: 03 bản;
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu tòa HS và Tổ HCTP: 02 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thảo

